

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/7/2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kiên Ngọc Trương
2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm An Bình- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2022/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Khánh H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ 7, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Trần Thanh B, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Số 10D, khóm 4, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện 26 tháng 4 năm 2022 và bản tự khai ngày 08 tháng 7 năm 2022 bà Nguyễn Thị Khánh H trình bày:

Vào năm 2010, bà có xác lập quan hệ vợ chồng với ông Trần Thanh B có đăng ký kết hôn vào ngày 29/7/2010 tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Trong quá trình chung sống, ông bà đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cách sống, thường xuyên cự cãi. Bà đã cố gắng

nhằm duy trì mối quan hệ vợ chồng, mong hàn gắn tình cảm nhưng không đạt được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể chung sống và hòa hợp trở lại. Bà Hòa và ông Ba cũng đã ly thân với nhau khoảng hơn 10 năm. Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Hòa muốn ly hôn với ông Trần Thanh B.

- Về con chung: Bà Hòa và ông Thanh Ba có 02 con chung tên Trần Thị Kiều M, sinh ngày 04/01/1995 và Trần Thanh P, sinh ngày 30/10/2002, cả 02 con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Hòa khai tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Khánh H yêu cầu giải quyết:

- Về hôn nhân: Xin được ly hôn với ông Trần Thanh B.

- Về con chung: 02 con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Khánh H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 14/7/2022 bị đơn ông Trần Thanh B trình bày:

Ông Trần Thanh B thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Khánh H về thời gian chung sống, thời gian kết hôn và thời gian ly thân nhau. Ông Thanh Ba thừa nhận trong quá trình chung sống ông và bà Hòa có 02 con chung tên Trần Thị Kiều M, sinh ngày 04/01/1995 và Trần Thanh P, sinh ngày 30/10/2002, cả 02 con chung đã trưởng thành. Nay ông Thanh Ba xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Khánh H.

- Về con chung: 02 con chung tên Trần Thị Kiều M, sinh ngày 04/01/1995 và Trần Thanh P, sinh ngày 30/10/2002, cả 02 con chung đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ông Trần Thanh B có đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Khánh H và ông Trần Thanh B thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: 02 con chung tên Trần Thị Kiều M, sinh ngày 04/01/1995 và Trần Thanh P, sinh ngày 30/10/2002, cả 02 con chung đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Khánh H và ông Trần Thanh B thống nhất tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Khánh H và ông Trần Thanh B.

[2] *Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Khánh H và ông Trần Thanh B xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có Giấy chứng nhận kết hôn của cơ quan có thẩm quyền cấp nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên bà Hòa và ông Thanh Ba đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin thuận tình ly hôn, việc xin thuận tình ly hôn của bà Hòa và ông Thanh Ba là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Bà Hòa và ông Ba có 02 con chung tên Trần Thị Kiều M, sinh ngày 04/01/1995 và Trần Thanh P, sinh ngày 30/10/2002, cả 02 con chung đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị Khánh H và ông Trần Thanh B khai tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Khánh H và ông Trần Thanh B thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[6] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 55, và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Khánh H và ông Trần Thanh B.

2. *Về con chung:* Cả 02 con chung của bà Hòa và ông Ba đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

3. *Về tài sản chung:* Bà Nguyễn Thị Khánh H và ông Trần Thanh B khai tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. *Về nợ chung:* Bà Nguyễn Thị Khánh H và ông Trần Thanh B thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

5. *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Khánh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010235 ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

6. Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai hợp pháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kiên Ngọc Trương - Thạch Thị Mỹ Kim Lâm Thị Kiều Trang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thành phố Trà Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Trà Vinh;
- Các đương sự;
- UBND phường 5, thành phố Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Kiều Trang

